

TẠP CHÍ LỊCH SỬ ĐẢNG

VIỆN LỊCH SỬ ĐẢNG - HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

SỐ 5/2016

MỤC LỤC

- 3** *** Thông báo Kết luận Hội nghị tổng kết công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng những năm 2013-2015 và phương hướng, nhiệm vụ hai năm 2016-2017

KỶ NIỆM 126 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19-5-1890 – 19-5-2016); 75 NĂM THÀNH LẬP MẶT TRẬN VIỆT MINH (19-5-1941 – 19-5-2016)

- 5 Nguyễn Xuân Thắng:** Hồ Chí Minh - Hành trình lịch sử sáng tạo với sự ra đời Mặt trận Việt Minh

- 8 Hoàng Chí Bảo:** Tư tưởng và triết lý Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc

- 14 Phạm Ngọc Anh:** Quan niệm của Hồ Chí Minh về dân giàu - Từ mục tiêu, lẽ sống đến con đường hiện thực hoá

- 19 Trần Vũ Tài:** Chính sách “chiêu hiền đãi sĩ” của Chủ tịch Hồ Chí Minh những năm đầu lập nước

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LỊCH SỬ ĐẢNG

- 23 Nguyễn Danh Tiên:** Cuộc Tổng tuyển cử chung cả nước và kỳ họp đầu tiên Quốc hội nước Việt Nam thống nhất

- 29 Thân Minh Quế:** *Tuyên ngôn Độc lập* - Bản hùng ca bất diệt

- 32 Nguyễn Tuấn An:** Vài nét về tư tưởng của V.I.Lênin với sự nghiệp cách mạng Việt Nam

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG

- 36 Đinh Xuân Lý:** Định hướng chiến lược chủ động và tích cực hội nhập quốc tế của Đại hội XII-Bước phát triển tư duy đối ngoại của Đảng

- 41 Nguyễn Việt Tiến:** Vận dụng quan điểm phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong văn kiện Đại hội XII của Đảng vào giáo dục thanh niên quân đội

QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI

- 45 Nguyễn Hữu Cát, Trịnh Thị Hoa:** Quan hệ Việt Nam với ASEAN và các nước láng giềng trên lĩnh vực quốc phòng-an ninh

- 50 Trần Thọ Quang:** “Tam giác phát triển” - Động lực quan trọng trong quan hệ Việt Nam - Lào - Campuchia

NHÂN VẬT - SỰ KIỆN

- 56 Lê Đình Sơn:** Tổng Bí thư Hà Huy Tập - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và dân tộc, người con ưu tú của quê hương Hà Tĩnh

- 62 Vũ Quang Hiến:** Hà Huy Tập - 18 tháng trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng

- 68 Nguyễn Trọng Tứ:** Quan điểm của Tổng Bí thư Hà Huy Tập về Mặt trận nhân dân - Giá trị lý luận và thực tiễn

- 73 Nguyễn Thị Kim Dung:** Tổng Bí thư Hà Huy Tập với công tác xây dựng Đảng

TỰ LIỆU

- 77 Cục Lưu trữ - Văn phòng Trung ương Đảng:** Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đảng viên và cán bộ miền Nam

DIỄN ĐÀN TRAO ĐỔI

- 78 Lê Thị Minh Hạnh:** Vài nét về giáo dục Hà Nội những năm đầu sau giải phóng Thủ đô (1954-1958)

- 83 Nguyễn Văn Khoa:** Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tư pháp 2002-2012

- 88 Trương Thị Kiên:** Đảng với sự nghiệp báo chí cách mạng hiện nay

- 93 Phạm Võ Quỳnh Hạnh:** Đảm bảo bình đẳng giới trong chính trị ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp

THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

- 97 Nguyễn Thị Thanh Bình:** Một số kết quả về công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng của Đảng bộ tỉnh Hà Nam (1997 - 2000)

- 101 Ngô Bá Khiêm:** Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lãnh đạo phát triển ngành thủy sản (2001-2013)

- 105 Phạm Đức Kiên, Trần Lệ Phương:** Xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Hưng Yên (2010-2015) - Kết quả và một số kinh nghiệm

- 110 Kiều Hoài Sơn:** Vài nét về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số ở Lâm Đồng (2010-2015)

- 113 Dương Thị Nhẫn, Nguyễn Thị Vân Anh:** Kinh tế tỉnh Thái Nguyên - Thực trạng và định hướng phát triển

THÔNG TIN

- 116 Trần Thị Mỹ Hương:** Hội thảo khoa học: “70 năm ngày Bác Hồ gửi thư cho Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam tại Pleiku (19-4-1946 – 19-4-2016)

CHÍNH SÁCH “CHIÊU HIỀN ĐÃI SỸ” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NHỮNG NĂM ĐẦU LẬP NƯỚC

TS TRẦN VŨ TÀI

Trường Đại học Vinh

Hơn ai hết, Hồ Chí Minh là người am hiểu sâu sắc lời của người xưa đã được khắc vào bia đá: **Hiền tài là nguyên khí của quốc gia. Do vậy, ngay từ những ngày đầu lập nước, chính sách “Chiêu hiền đãi sỹ” đã được Chính phủ Hồ Chí Minh thực thi, đưa lại hiệu quả thiết thực và là một trong những nguyên nhân quan trọng để đưa đất nước vượt qua thử thách khắc nghiệt trong bối cảnh vận mệnh dân tộc như “ngàn cân treo sợi tóc”.**

1. Cách mạng Tháng Tám thành công (1945), nước Việt Nam non trẻ đứng trước muôn vàn khó khăn, thử thách. Quân Đồng minh với danh nghĩa giải giáp quân đội Nhật có mặt trên khắp lãnh thổ nước ta, phía Bắc là quân Trung Hoa Dân quốc, phía Nam là quân Anh, núp bóng quân Anh là các đơn vị viễn chinh của quân đội thực dân Pháp. Các đảng phái đối lập như Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc), Việt Nam Cách mệnh Đồng minh hội (Việt Cách) cũng trở dậy hoạt động. Các thế lực thực dân, đế quốc và phản động ráo riết thực hiện kế hoạch “Diệt Cộng, cầm Hồ”, âm mưu bóp chết chính quyền cách mạng còn non trẻ. Cùng với “giặc đói”, “giặc dốt” là di sản của chế độ cũ để lại khá nặng nề. Chưa khi nào nước Việt Nam lại có nhiều kẻ thù và quân đội nước ngoài đến thế, cách mạng nước ta đang đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vượt qua những khó khăn đó thì phải huy động được sức mạnh của cả dân tộc vào sự nghiệp chung,

tăng cường và mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc. Tập hợp và sử dụng người hiền tài để xây dựng và kiến thiết quốc gia là việc làm bức thiết. Nhưng thực hiện điều đó là không dễ, bởi đội ngũ trí thức Việt Nam lúc này đang bị phân hóa mạnh, thành phần phức tạp với nhiều đảng phái và những khuynh hướng chính trị khác nhau, thậm chí là chống phá chính quyền cách mạng.

Trong bối cảnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện tư tưởng hòa giải, hòa hợp dân tộc, tập hợp và đoàn kết lực lượng trí thức. Trong “Thư gửi đồng bào Nam Bộ”, ngày 1-6-1946, Người kêu gọi: “Tôi khuyên đồng bào đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi. Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều tập hợp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này người thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều là dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ... Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường ta phải lấy tình thân ái mà cảm hoá họ”¹. Trong bài viết “Nhân tài và kiến quốc” đăng trên báo *Cứu quốc*, ngày

14-11-1945, Người viết: “Kháng chiến phải đi đôi với kiến quốc. Kháng chiến có thắng lợi thì kiến quốc mới thành công... Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài ngày càng phát triển thêm nhiều... Vậy chúng tôi mong rằng đồng bào ta ai có tài năng và sáng kiến về những công việc đó, lại sẵn lòng hăng hái giúp ích nước nhà thì xin gửi kế hoạch rõ ràng cho Chính phủ. Chúng tôi sẽ nghiên cứu kế hoạch ấy một cách kỹ lưỡng, có thể thực hành được thì sẽ thực hành ngay”². Trong bài báo “Tìm người tài đức”, Chủ tịch Hồ Chí Minh một lần nữa kêu gọi nhân tài ra giúp nước: “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức. E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận. Nay muốn sửa đổi điều đó, và trọng dụng những kẻ hiền năng, các địa phương phải lập tức điều tra, nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết... Hạn trong một tháng, các cơ quan địa phương phải báo cáo cho đủ”³.

Tình hình các đảng phái ở Việt Nam lúc này rất phức tạp. Việc đoàn kết với các đảng Việt Quốc, Việt Cách gặp nhiều khó khăn vì thái độ thiếu thiện chí của họ. Lực lượng trí thức cũng bị phân tán, chia rẽ. Các đảng phái công kích lẫn nhau, ảnh hưởng đến khối đoàn kết dân tộc. Nếu kéo dài thì Chính phủ không những khó có thể tập hợp được nhân tài mà khối đại đoàn kết dân tộc bị chia rẽ nghiêm trọng. Nếu nội bộ dân tộc bị chia rẽ, triệt tiêu lẫn nhau thì không thể có sức mạnh để đối phó với thù trong, giặc ngoài. Trước tình hình đó, với tư cách là người

đứng đầu Chính phủ, Hồ Chí Minh chủ trương nâng cao hơn nữa ngọn cờ độc lập dân tộc và thống nhất quốc gia, tăng cường đoàn kết toàn dân, đoàn kết các lực lượng yêu nước vào trong Quốc hội và Chính phủ. Đồng thời, Người có những sách lược khôn khéo, mềm dẻo, nhân nhượng có nguyên tắc, từng bước làm thất bại mọi âm mưu chống phá của bọn phản động, buộc họ phải đồng ý hợp tác để bảo vệ độc lập thống nhất của nước nhà.

Ngày 16-11-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự họp Hội đồng Chính phủ bàn về các vấn đề bầu cử và ứng cử. Người đề nghị Chính phủ ra thông cáo nói rõ ai cũng có quyền ứng cử, dù ở đảng phái nào hay không đảng phái. Ngày 31-12-1945, Người viết bài “Ý nghĩa Tổng tuyển cử” và nêu rõ: “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà. Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử. Không chia gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền đó”⁴.

Cuộc Tổng tuyển cử ngày 6-1-1946 đã bầu ra Quốc hội khóa I gồm 333 đại biểu, trong đó có 57% số đại biểu thuộc các đảng phái khác nhau, 10 đại biểu là nữ, 34 đại biểu là đồng bào các dân tộc ít người. Quốc hội khóa I là Quốc hội của độc lập, thống nhất dân tộc và đại đoàn kết toàn dân, của tất cả các giai cấp, dân tộc, tôn giáo, đảng phái yêu nước cách mạng và dân chủ. Trong Quốc hội có sự góp mặt của các nhà trí thức tư sản như: Trịnh Văn Bô, Nguyễn Sơn Hà; trí thức cựu học và tân học như: Nguyễn Văn Tố, Hoàng Đạo Thúy, Huỳnh Tấn Phát, Thái Văn Lung, Đặng Thai Mai; đại biểu trí thức tôn giáo như: Linh mục Phạm Bá Trực, Thượng tọa

Thích Mật Thể, Trưởng quản Cao Triều Phát...; đại biểu đồng bào dân tộc ít người như: “Vua Mèo” Vương Chí Sinh, bác sĩ Yngông Niek Đăm (tại kỳ họp Quốc hội khóa I, ông được bầu làm Ủy viên Ban Thường trực Quốc hội)...; đại biểu quan lại trong chính quyền cũ như Phan Kế Toại và cả Vĩnh Thụy-vị hoàng đế cuối cùng trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định chấp nhận cho hai đảng Việt Quốc, Việt Cách 70 ghế trong Quốc hội không qua bầu cử.

Quốc hội thông qua Chính phủ Liên hiệp kháng chiến do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, Nguyễn Hải Thần (Việt Cách) nắm giữ chức Phó Chủ tịch nước. Cố vấn đoàn do Cố vấn tối cao Vĩnh Thụy đảm nhiệm. Kháng chiến ủy viên hội do Võ Nguyên Giáp làm Chủ tịch, Vũ Hồng Khanh (Việt Quốc) làm Phó Chủ tịch. Nhận trọng trách Quốc hội khóa I giao phó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trân trọng giới thiệu những trí thức nổi tiếng ngoài Đảng giữ các chức vụ quan trọng: “Bộ Nội vụ: Một người đạo đức danh vọng mà toàn thể quốc dân ai cũng biết: cụ Huỳnh Thúc Kháng... Bộ Quốc phòng: Một thanh niên trí thức và hoạt động, quốc dân ta đã từng nghe tiếng: ông Phan Anh... Bộ Xã hội, kiêm cả Y tế, Cứu tế và Lao động: Một nhà chuyên môn có tiếng trong y giới: bác sĩ Trương Đình Tri... Bộ Giáo dục: Một người đã lâu năm hoạt động trong công việc giáo dục quốc dân và là người mà quốc dân có thể tin rằng nếu đem việc giáo dục giao cho để gánh vác thì người ấy sẽ làm hết nhiệm vụ: ông Đặng Thai Mai... Bộ Tư pháp: Cũng là một trong đám người trí thức và đã hoạt động rất nhiều trong công cuộc cách mạng: ông Vũ Đình Hòe”²⁵.

Quốc hội bầu ra Ban Thường trực gồm 15 ủy viên chính thức và 3 ủy viên dự khuyết, Trưởng ban là Nguyễn Văn Tố, Phó ban là Phạm Văn Đồng và Cung Đình Quý (Việt Quốc).

Như vậy, đa số trí thức tên tuổi lúc bấy giờ đã tham gia vào Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan nhà nước. Không những thế, mọi phản ứng, bất mãn của các lực lượng đều bị dập tắt sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện các chủ trương, sách lược nhân nhượng, hòa giải. Đang từ tinh thần phản đối hoàn toàn, các đảng phái đối lập nhau đi đến thống nhất và chịu một phần trách nhiệm về việc ký với người Pháp *Hiệp định Sơ bộ* ngày 6-3-1946.

2. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nền cộng hòa non trẻ từng bước được củng cố. Quốc hội và Chính phủ đã nỗ lực xây dựng khối đoàn kết, thống nhất, giữ vững độc lập chủ quyền dân tộc. Sau *Hiệp định Sơ bộ* ngày 6-3-1946, quân đội Trung Hoa Dân quốc dần rút về nước, các đảng phái ôm chân chúng cũng rút chạy theo. Trước bối cảnh đó, Quốc hội đã họp kỳ thứ hai tại Hà Nội từ ngày 28-10 đến ngày 9-11-1946 và ủy nhiệm cho Hồ Chí Minh đứng ra lập Chính phủ mới theo nguyên tắc đoàn kết và tập hợp nhân tài, không phân biệt đảng phái. Chính phủ mới có 14 thành viên do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch kiêm Bộ trưởng Ngoại giao, tiến sĩ Hán học Huỳnh Thúc Kháng-Bộ trưởng Nội vụ, Võ Nguyên Giáp-Bộ trưởng Quốc phòng, Lê Văn Hiến-Bộ trưởng Tài chính, Trần Đăng Khoa-Bộ trưởng Giao thông công chính, Chu Bá Phượng-Bộ trưởng Cứu tế xã hội, Nguyễn Văn Huyen-Bộ trưởng Giáo dục, Nguyễn Văn Tố-Bộ trưởng Không bộ... Thành viên Chính phủ gồm nhiều thành phần khác nhau: trí thức cựu học và tân học, trí thức các đảng phái và trí thức không đảng phái, trí thức bên lương và trí thức bên giáo, đặc biệt những trí thức đã từng làm việc trong chính quyền cũ cũng được Chính phủ Hồ Chí Minh trọng dụng.

Bên cạnh đó, việc kêu gọi trí thức Việt kiều về nước tham gia kháng chiến cũng được Chính phủ Hồ Chí Minh hết sức quan tâm. Tại Pháp, song song với những hoạt động ngoại giao, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều cuộc gặp gỡ, nói chuyện với Việt kiều, kêu gọi sự giúp sức của kiều bào cho công cuộc kiến thiết quốc gia. Hồ Chí Minh còn tiến hành trao đổi, đàm phán với Bộ trưởng Hải ngoại Pháp Mutê để thuyết phục ông ta đồng ý cho một số trí thức Việt Nam ở Pháp có thể cùng Người trở về Việt Nam. Tháng 10-1946, trên chiếc chiến hạm chở phái đoàn ta về nước, ngoài Hồ Chí Minh và một số thành viên Chính phủ còn có những trí thức từ Pháp về như: Phạm Quang Lễ (sau này đổi tên là Trần Đại Nghĩa), Võ Quý Huân, Vũ Đình Huỳnh, Trần Hữu Tước,...

Đủ lực lượng trí thức phát huy được đầy đủ vai trò của mình và lôi cuốn mạnh hơn nữa tầng lớp này vào sự nghiệp cách mạng thì việc thành lập các tổ chức riêng biệt cho trí thức đóng một vai trò quan trọng. Được sự ủng hộ giúp đỡ của Đảng và Chính phủ, các tổ chức lần lượt ra đời: Ngày 22-5-1946, Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Hội Liên Việt) được thành lập do Hồ Chí Minh làm Hội trưởng danh dự và Huỳnh Thúc Kháng làm Hội trưởng. Ngày 22-7-1946, Đảng Xã hội Việt Nam ra đời, thành phần của đảng gồm những nhà trí thức như: nhà giáo Nguyễn Lân, luật gia Đỗ Xuân Sảng, bác sỹ Đỗ Xuân Hợp, kỹ sư, nhà giáo Nguyễn Xiển, Hoàng Minh Giám,... với nhiều nhân vật cũng tham gia vào Chính phủ. Đảng Dân chủ Việt Nam (thành lập ngày 30-6-1944) và Đảng Xã hội là những đảng đại diện cho trí thức Việt Nam. Hai đảng này đều là thành viên của Hội Liên Việt.

Chính sách đoàn kết với trí thức của Chính phủ Hồ Chí Minh đã tác động sâu sắc đến các

tầng lớp trí thức Việt Nam trong những năm đầu lập nước. Trí thức hăng hái tham gia vào sự nghiệp kháng chiến kiến quốc trên tất cả các bình diện chính trị, quân sự, ngoại giao... Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã vượt qua thời kỳ khó khăn nhất. Nhiều trí thức tài năng, đức độ và cả những cá tính khác nhau đã đi suốt 2 cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc với sự tin dùng và ân cần chỉ bảo của Chủ tịch Hồ Chí Minh như: GS Hoàng Minh Giám, GS Nguyễn Văn Huyền, GS-Viện sĩ Tôn Thất Tùng, GS-Viện sĩ Trần Đại Nghĩa, GS Trần Hữu Tước, GS Lương Định Của, GS Trần Đức Thảo...; các nhà văn, nhà thơ, nhà văn hóa: Nguyễn Tuân, Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Hồng, Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Cù Huy Cận, Nguyễn Đình Thi...; tướng lĩnh trí thức quân sự tài ba Võ Nguyên Giáp;...

Có thể nói, một trong những nguyên nhân để cách mạng Việt Nam đạt được những thành công trong giai đoạn 1945-1946 là Chính phủ Hồ Chí Minh tập hợp được xung quanh mình nhiều nhân tài trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Thực tế lịch sử đã khẳng định chính sách nhất quán của Đảng và Chính phủ với trí thức là luôn xem trọng, đánh giá cao và tạo mọi điều kiện thuận lợi để tầng lớp này phát huy đầy đủ vai trò của mình. Chính sách tập hợp và sử dụng hiền tài vẫn có ý nghĩa thời sự đối với ngày nay khi Đảng và Nhà nước ta luôn chăm lo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ trí thức trong và ngoài nước, huy động sức lực, trí tuệ của đồng bào trong nước và kiều bào ở nước ngoài cống hiến cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

1, 2, 3, 4, 5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 280-281, 114, 504, 153, 221.